

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/3/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2/ Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/3/2021 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 178/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 ngày 23/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Trọng H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Đỗ Trọng H trình bày: anh chị L được tự nguyện tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2013. Sau kết hôn thì anh chị về ở chung với bố mẹ đẻ anh H tại khu 5 xã L. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm nhưng sau đó đã được hai bên gia đình khuyên giải nên vợ chồng đã bình thường

được một thời gian. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng trong quan điểm trong cuộc sống và hàng ngày thường xuyên xô sát nên chị L cùng 2 con chung của anh đã về nhà bố mẹ đẻ chị L tại khu 3 xã L ở từ tháng 5/2019 đến nay. Hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn liên lạc với nhau. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị L.

Chị Phạm Thị L trình bày: Về thời gian kết hôn, và quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày là đúng. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh H và chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 10/02/2014 và cháu Đỗ Huy H1, sinh ngày 20/6/2016. Khi ly hôn anh H xin được nuôi cháu T và đồng ý giao cháu H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; phía chị L xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: anh H và chị L xác nhận không có.

Về nợ chung, công sức: anh H và chị L xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đỗ Trọng H xin ly hôn chị Phạm Thị L và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo anh H trình bày năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm nhưng sau đó đã được hai bên gia đình khuyên giải nên vợ chồng đã bình thường được một thời gian. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng trong quan điểm trong cuộc sống và hàng ngày thường xuyên xô sát nên chị L cùng 2 con chung của anh đã về nhà bố mẹ đẻ chị L tại khu 3 xã L ở từ tháng 5/2019 đến nay. Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị L. Phía chị L cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị đã cùng hai con bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở khu 3 xã L ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019, không ai quân tâm đến ai, nay anh H xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Do vậy về quan hệ hôn nhân anh Đỗ Trọng H và

chị Phạm Thị L đều thuận tình ly hôn vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: anh H và chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 10/02/2014 và cháu Đỗ Huy H1, sinh ngày 20/6/2016. Khi ly hôn anh H và chị L không thống nhất được về phần nuôi con chung. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cần đánh giá các vấn đề để giao con chung cho ai nuôi dưỡng và để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chung chưa thành niên.

Về chỗ ở hiện nay của anh H cũng như chị L đều đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại khu 5 và khu 3 xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Về thu nhập của hai người: anh H hiện nay đang là lao động tự do, bản thân anh H không cung cấp được cho Tòa án mức thu nhập bình quân hàng tháng của mình; chị L hiện nay đang làm công nhân tại khu công nghiệp Phú Hà và thu nhập ổn định hàng tháng từ 7.500.000đ đến 8.000.000đ/tháng.

Tại biên bản làm việc với UBND xã ngày 02/3/2021 được địa phương cung cấp: anh H và chị L kết hôn với nhau sau đó về chung sống với bố mẹ đẻ anh H tại khu 5 xã L. Hai người đã có hai con chung là cháu Đỗ Thị Thu T và Đỗ Huy H1. Hiện tại anh chị đã sống ly thân và chị L đã đưa 2 con chung về ở cùng bố mẹ đẻ tại khu 3 xã L. Về mức thu nhập thực tế hiện nay của anh H là không có thu nhập ổn định. Ngoài ra địa phương cung cấp: anh H đang là đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường do có sử dụng chất ma túy, tài liệu địa phương cung cấp gồm (01 kết quả xét nghiệm; 01 phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện P ngày 26/2/2021 đối với Đỗ Trọng H và 01 quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 06/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND xã L). Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai của cháu Đỗ Thị Thu T nguyện vọng của cháu T là xin được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của cháu T cũng như nguyện vọng của chị L xin được nuôi hai con chung và xét thấy hai con chung của anh chị cần sự yêu thương quan tâm chăm sóc của người mẹ và chị L là người có điều kiện để đảm bảo khả năng cho việc nuôi con chung. Vì vậy cần giao hai con chung cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: anh H và chị L đều xác nhận không có.

[6] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Đỗ Trọng H và chị Phạm Thị L; Về con chung giao cháu Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 10/02/2014 và cháu Đỗ Huy H1, sinh ngày 20/6/2016 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

[7] Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Trọng H và chị Phạm Thị L.

** Về con chung:* Giao con chung là cháu Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 10/02/2014 và cháu Đỗ Huy H1, sinh ngày 20/6/2016 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Không có.

** Về án phí:* Anh Đỗ Trọng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000790 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS- VP.

Phạm Hồng Vân